|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI --------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| Luật số: / /QH… |  *Hà Nội, ngày tháng năm*  |
| ***Dự kiến đề cương chi tiết*** |  |

**LUẬT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí**

*Căn cứ**[Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank);*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 103/2016/QH13.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 103/2016/QH13 như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 3 như sau:**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2, trong đó nêu rõ báo in thành báo in, tạp chí in; báo điện tử thành báo điện tử và tạp chí điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, theo hướng báo in không bao gồm tạp chí in và nêu thêm về đặc điểm và tính chất nội dung thông tin của báo in.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6, theo hướng báo điện tử không bao gồm tạp chí điện tử và nêu thêm về đặc điểm và tính chất nội dung thông tin của báo điện tử, cũng như bổ sung hoạt động cả trên nền tảng số.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 8, theo hướng sản phẩm báo chí gồm đầy đủ cả tạp chí in, tạp chí điện tử, báo in, báo điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 12, trong đó nêu rõ báo in thành báo in, tạp chí in.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 13, trong đó nêu rõ báo điện tử thành báo điện tử, tạp chí điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 14, trong đó nêu rõ báo điện tử thành báo điện tử, tạp chí điện tử.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 15: Theo hướng quy định rõ tính chất tạp chí và phân biệt với báo điện tử; bổ sung hoạt động cả trên nền tảng số.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 20, trong đó loại trừ cơ quan báo/tạp chí in không cấp phép trang thông tin điện tử tổng hợp. Đồng thời bổ sung đối với Cổng thông tin/trang tin điện tử cơ quan hành chính nhà nước công bố thông tin theo Luật tiếp cận thông tin, quy định cung cấp thông tin trên mạng của cơ quan nhà nước.

- Bổ sung 01 khoản giải thích về tạp chí in.

- Bổ sung 01 khoản giải thích về nền tảng số.

- Bổ sung 01 khoản giải thích về môi trường số.

**2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5**

Nhà nước đảm bảo ưu tiên nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu theo quy định để báo chí thực hiện thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu và truyền thông chính sách của cơ quan có thẩm quyền.

**3. Sửa đổi khoản 4 Điều 7**

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về báo chí đối với các cơ quan báo chí của địa phương; hoạt động báo chí của tổ chức không phải là cơ quan báo chí thuộc cơ quan, tổ chức của Trung ương đặt tại địa phương và cá nhân khác tại địa phương.

**4. Bổ sung 01 điểm vào khoản 2 Điều 8**

Có trách nhiệm theo dõi, giám sát, kiểm tra kết luận hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp của người làm báo nói chung; xử lý vi phạm đối với hội viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với vi phạm đạo đức của người làm báo không phải hội viên.

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12**

Đăng, phát kiến nghị, phê bình, tin, bài, ảnh và tác phẩm báo chí khác của công dân phù hợp với tôn chỉ, mục đích đối với tạp chí, đảm bảo tỷ lệ thông tin về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo và không có nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 9 của Luật này; trong trường hợp không đăng, phát phải trả lời và nêu rõ lý do khi có yêu cầu.

**6. Sửa đổi, bổ sung Điều 14**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật giáo dục đại học; tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tổ chức dưới hình thức viện hàn lâm, viện là đơn vị sự nghiệp công lập; bệnh viện công lập cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên được thành lập tạp chí khoa học.

- Bổ sung khoản 3 quy định về tập đoàn báo chí, theo đó tập đoàn báo chí có thể là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ chế quản lý, hoạt động như doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%, trong đó có một cơ quan báo chí giữ vai trò như cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí, doanh nghiệp trực thuộc. Nhân sự lãnh đạo và hoạt động báo chí của tập đoàn thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật về báo chí. Hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường nguồn lực, bổ trợ cho hoạt động báo chí theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật liên quan. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn quy định này.

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn về điều kiện, tiêu chí, mô hình hoạt động và thẩm quyền thành lập tập đoàn báo chí.

**7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15**

- Điểm b khoản 2: Bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan cơ quan báo chí sau khi có sự thống nhất ý kiến bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Điểm c khoản 2: Miễn nhiệm, cách chức lãnh đạo cơ quan báo chí và gửi văn bản thông báo về việc miễn nhiệm, cách chức lãnh đạo cơ quan báo chí tới Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Điểm a khoản 3: Chỉ đạo cơ quan tạp chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; cơ quan báo đảm bảo tỷ lệ thông tin về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; nhiệm vụ, phương hướng hoạt động; tổ chức nhân sự và chịu trách nhiệm về hoạt động của cơ quan báo chí;

- Điểm b khoản 3: Cơ quan chủ quản phải đảm bảo điều kiện về nhân sự, cơ sở vật chất, trụ sở và tài chính theo điều kiện xin cấp phép và đề án hoạt động báo chí.

- Khoản 4 : Người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí không được kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo cơ quan báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình đối với các sai phạm của cơ quan báo chí trực thuộc.

**8. Sửa đổi, bổ sung Điều 16**

1. Cơ quan báo chí là cơ quan ngôn luận của các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 14 của Luật này, có thể có cơ quan báo chí trực thuộc, thực hiện một hoặc một số loại hình báo chí, có một hoặc một số sản phẩm báo chí theo quy định của Luật này.

2. Cơ quan báo chí có con dấu, tài khoản theo quy định.

3. Cơ quan tạp chí phải thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích trong giấy phép hoạt động báo chí. Cơ quan báo đảm bảo tỷ lệ ít nhất 30% thông tin về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản trong tổng số tin, bài tính theo thời gian 15 ngày.

**9. Sửa đổi, bổ sung Điều 17**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: Xác định loại hình báo chí; tôn chỉ, mục đích của tạp chí phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chủ quản; đối tượng phục vụ; chương trình, thời gian, thời lượng, phương thức truyền dẫn, phát sóng (đối với báo nói, báo hình); tên miền, nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối (đối với báo điện tử).

- Bổ sung thêm điều kiện để việc cấp giấy phép hoạt động báo chí đối với các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp đảm bảo chặt chẽ, thực chất hơn, có thể như:

 + Về nhân sự: Có tối thiểu 05 nhân sự, trong đó tối thiểu có 03 nhà báo.

 + Về điều kiện về cơ sở vật chất: Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật. Có trụ sở ổn định 05 năm trở lên do cơ quan chủ quản bố trí hoặc cơ quan chủ quản thuê.

+ Về tài chính: Đảm bảo kinh phí để trả lương, nhuận bút, chế độ bảo hiểm cho các nhân sự của cơ quan báo chí, chi phí in ấn đối với báo in; chi phí thuê đường truyền, tên miền, sever/máy chủ đối với báo điện tử ít nhất 02 năm tương ứng với quy mô của cơ quan báo chí.

 - Về tên miền báo, tạo chí điện tử tại khoản 4 Điều 17: Sửa đổi, bổ sung, khống chế số lượng tên miền và quy định các tên miền khác tên miền “.vn” phải phù hợp với tên báo chí.

**10. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18**

Sau 03 tháng đối với báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, 09 tháng đối với báo nói, báo hình, kể từ ngày giấy phép hoạt động báo chí có hiệu lực hoặc trong quá trình hoạt động, nếu cơ quan báo chí không được thành lập hoặc không có sản phẩm báo chí thì giấy phép hết hiệu lực. Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi giấy phép.

**11. Bổ sung điều 18a** **về thu hồi giấy phép hoạt động báo chí:**

1. Các trường hợp cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép khi không đảm bảo các điều kiện:

- Về nhân sự người đứng đầu cơ quan báo chí: Trong thời hạn 06 tháng cơ quan chủ quản không lựa chọn được người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện được quy trình để bổ nhiệm giữ chức vụ người đứng đầu, người được giao nhiệm vụ người đứng đầu cơ quan báo chí để đề nghị Bộ có ý kiến bổ nhiệm theo quy định.

- Không đảm bảo điều kiện về tài chính để duy trì hoạt động của cơ quan báo chí:

+ Nợ ngân sách nhà nước: thuế, tiền phạt, nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế.

+ Nợ các khoản liên quan đến người lao động: Đóng bảo hiểm xã hội quá thời hạn 12 tháng và thanh toán tiền lương chậm quá 12 tháng.

2. Cơ quan báo chí bị thu hồi giấy phép theo khoản 4, khoản 5 Điều 18 và khoản 01 điều này phải chấm dứt hoạt động báo chí. Cơ quan chủ quản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính, tài sản, lao động, bảo hiểm, nghĩa vụ thuế và các vấn đề khác để chấm dứt hoạt động cơ quan báo chí.

 **12. Sửa đổi, bổ sung Điều 20**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Khi thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí; tôn chỉ, mục đích; tên gọi ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo điện tử và tạp chí điện tử, kênh phát thanh, kênhtruyền hình; địa điểm phát sóng, địa điểm trụ sở gắn với trung tâm tổng khống chế; phương thức truyền dẫn, phát sóng; thời lượng kênh phát thanh, kênhtruyền hình; tên miền của chuyên trang, của báo điện tử, của tạp chí điện tử, cơ quan chủ quản phải có hồ sơ đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về báo chí sửa đổi, bổ sung giấy phép. Đối với việc thay đổi tên gọi ấn phẩm, phụ trương của cơ quan báo chí của địa phương hồ sơ gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với nội dung còn lại, hồ sơ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3: Khi thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí, phụ trương; biểu tượng kênh phát thanh, kênh truyền hình; kỳ hạn xuất bản, số trang, khuôn khổ và những nội dung thay đổi không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, cơ quan chủ quản báo chí có văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về báo chí. Đối với việc thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên ấn phẩm báo chí, phụ trương của cơ quan báo chí của địa phương hồ sơ gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với nội dung còn lại, hồ sơ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.Việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

- Bổ sung khoản 4: Khi thay đổi nhất thời về kỳ hạn xuất bản, số trang, khuôn khổ trong các dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm đối với ấn phẩm báo in, tạp chí in, cơ quan báo chí có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các cơ quan báo chí thuộc các cơ quan, tổ chức của trung ương, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cơ quan báo chí của địa phương. Việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

**13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 21**

 Cơ quan báo chí hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100%.

Các cơ quan chí thuộc các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và tạp chí khoa học hoạt động phù hợp với loại hình của cơ quan chủ quản.

**14. Sửa đổi, bổ sung Điều 22** quy định rõ các nội dung như sau:

- Cơ quan đại diện của các cơ quan báo chí trực thuộc Chính phủ hoặc tương đương thực hiện theo quy định của cơ quan báo chí về hoạt động, tuyển dụng nhân sự, cơ chế tài chính.

- Văn phòng đại diện là cách gọi chung của các tên gọi văn phòng thường trú, văn phòng đại diện, văn phòng liên lạc… Văn phòng đại diện là của các cơ quan báo chí không phải cơ quan báo chí trực thuộc Chính phủ. Nhân sự tại văn phòng đại diện là do cơ quan báo chí tuyển dụng, ký hợp đồng, điều động.

- Mô hình Văn phòng đại diện phụ trách tại 01 tỉnh hoặc theo khu vực. Văn phòng đại diện tại một tỉnh tối thiểu 02 người; đại diện cho 01 vùng/ 02 tỉnh trở lên tối thiểu 03 người.

- Tại một địa phương, nếu cơ quan báo chí không có văn phòng đại diện chỉ cử 01 phóng viên thường trú.

- Trước khi hoạt động văn phòng đại diện 15 ngày, cơ quan báo chí gửi hồ sơ thông báo, UBND tỉnh có trách nhiệm trả lời trong thời hạn 10 ngày, nếu không trả lời cơ quan báo chí hoạt động văn phòng đại diện.

- Phóng viên thường trú, Trưởng Văn phòng đại diện của cơ quan báo chí phải tham gia giao ban báo chí tại địa phương đó, nếu không tham gia phải có cấp phó hoặc phóng viên thường trú của văn phòng đi dự thay.

- Hồ sơ thông báo hoạt động văn phòng đại diện, phóng viên thường trú tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 5 sẽ bỏ vì Giấy phép hoạt động báo chí đã được công bố công khai trên cơ sở dữ liệu của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tạp chí khoa học không mở văn phòng đại diện tại các địa phương.

**15. Sửa đổi, bổ sung Điều 23**

- Tên Điều: Lãnh đạo cơ quan báo chí

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: Người đứng đầu cơ quan báo chí là Tổng biên tập (đối với báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử), là Tổng giám đốc hoặc giám đốc (đối với báo nói, báo hình).

**-**  Bổ sung khoản 2: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí: Phó Tổng biên tập (đối với báo in, tạp chí in, báo điện tử, tạp chí điện tử), là Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc (đối với báo nói, báo hình).

- Sửa đổi khoản 2 thành khoản 3: Tiêu chuẩn bổ nhiệm lãnh đạo cơ quan báo chí gồm:

a) Là công dân Việt Nam, có địa chỉ thường trú tại Việt Nam;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên. Người đứng đầu cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo không áp dụng tiêu chuẩn này;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí do cơ sở đào tạo giáo dục đại học công lập chuyên ngành báo chí; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông cấp theo quy định.

d) Có thẻ nhà báo còn hiệu lực. Người đứng đầu cơ quan báo chí thuộc các tổ chức tôn giáo, tạp chí khoa học không áp dụng tiêu chuẩn này; Trường hợp đặc biệt không có thẻ nhà báo thì phải có thời gian hoạt động trong lĩnh vực báo chí, xuất bản ít nhất 02 năm.

đ) Có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên theo quy định của pháp luật về công chức, viên chức và pháp luật về lao động.

e) Về tuổi bổ nhiệm: Lãnh đạo cơ quan báo chí thuộc cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên. Lãnh đạo cơ quan báo chí không thuộc các cơ quan trên, phải còn đủ thời gian để công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) trở lên và tuổi tối đa giữ chức vụ lãnh đạo không quá 65 tuổi đối với nữ và 67 tuổi đối với nam. Trường hợp đặc biệt đối với tạp chí khoa học có uy tín, tuổi đảm nhiệm của lãnh đạo cơ quan báo chí không quá 70 tuổi.

**16. Sửa đổi, bổ sung Điều 24**

- Tên điều: Nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo cơ quan báo chí

- Khoản 1: Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ quan báo chí

a) Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản báo chí và trước pháp luật về mọi hoạt động của cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của cơ quan báo chí.

c) Phê duyệt kết cấu nội dung ấn phẩm, phụ trương; kênh, chương trình phát thanh, truyền hình; báo điện tử, tạp chí điện tử và chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử.

d) Chỉ đạo cơ quan tạp chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; cơ quan báo đảm bảo tỷ lệ thông tin về chức năng nhiệm vụ của cơ quan chủ quản theo quy định và các quy định ghi trong giấy phép,

đ) Quản lý nhân sự, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhà báo, phóng viên, nhân viên; quản lý tài sản, cơ sở vật chất của cơ quan báo chí.

- Khoản 2: Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí:

Cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ, công việc do người đứng đầu phân công phụ trách, giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về việc triển khai thực hiện.

- Khoản 3: Lãnh đạo cơ quan báo chí không được đảm nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan báo chí khác.

**17. Bổ sung Điều 25a** quy định quyền và nghĩa vụ, cách thức tác nghiệp của những người hoạt động báo chí nhưng chưa được cấp thẻ trong luật, đồng thời quy định rõ những người này tác nghiệp bằng giấy giới thiệu của cơ quan báo chí, yêu cầu đối với giấy giới thiệu để thống nhất áp dụng thực hiện.

**18. Sửa đổi, bổ sung Điều 26**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5: Phóng viên, biên tập viên, người phụ trách công tác phóng viên, biên tập ở đài truyền thanh, truyền hình hoặc Trung tâm Văn hóa - Truyền thông cấp huyện và tương đương.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6: Được điều chuyển sang làm cán bộ chuyên trách tại các ban chuyên môn hội nhà báo các cấp, lãnh đạo Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà báo các tỉnh/thành phố, Chủ tịch Liên chi hội nhà báo do Hội Nhà báo Việt Nam thành lập, trực tiếp làm công tác chỉ đạo báo chí và công tác quản lý nhà nước về báo chí

 - Bổ sung khoản 7: Những người quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 điều này làm việc tại cơ quan báo chí không phải là tạp chí khoa học.

**19. Sửa đổi, bổ sung Điều 27**

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1: Đối với trường hợp cấp thẻ lần đầu, phải có thời gian công tác liên tục tại cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ từ 02 năm trở lên tính đến thời điểm xét cấp thẻ và đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, trừ lãnh đạo các cơ quan báo chí đã được Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản đồng ý bổ nhiệm.

- Bổ sung khoản 4: Chương trình, thời gian, yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

**20. Sửa đổi, bổ sung Điều 28**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Kỳ hạn cấp thẻ nhà báo là 05 năm. Thời hạn sử dụng thẻ nhà báo được ghi trên thẻ. Trong trường hợp đặc biệt, việc gia hạn thời hạn sử dụng thẻ nhà báo do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định. Hết kỳ hạn của thẻ nhà báo, Bộ Thông tin và Truyền thông xét cấp đổi thẻ nhà báo theo kỳ hạn mới, người được cấp thẻ nộp lại thẻ nhà báo cũ cho cơ quan báo chí, cơ quan báo chí nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định về các nội dung quy định tại điểm a và điểm b khoản này, người đứng đầu cơ quan công tác của người được cấp thẻ nhà báo chịu trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các trường hợp quy định tại điểm a khoản này, thu lại thẻ nhà báo và nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trường hợp người được cấp thẻ nhà báo không nộp lại thẻ, cơ quan báo chí có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản để Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi thẻ nhà báo.

- Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5: Người thuộc đối tượng phải nộp lại thẻ nhà báo quy định tại điểm a và điểm b khoản này, trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nộp lại thẻ nhà báo nếu được một cơ quan báo chí tiếp nhận vào làm việc theo chế độ hợp đồng từ 01 năm trở lên thì được xét đổi thẻ nhà báo theo quy định tại khoản 3 Điều này.

**21. Bổ sung 01 mục với tên gọi Hoạt động báo chí trên môi trường số với 02 điều vào Chương IV Hoạt động báo chí, nhằm thể hiện các nội dung:**

- Xác định nền tảng số là phương tiện truyền dẫn thông tin. Nhà nước thừa nhận, tạo điều kiện để báo chí hoạt động, lan toả thông tin trên nền tảng số.

- Nhà nước đầu tư hình thành và phát triển nền tảng số cho các cơ quan báo chí thực hiện phân phối nội dung báo chí, chia sẻ dữ liệu báo chí và các nền tảng số quốc gia khác cho báo chí.

- Nội dung thông tin do cơ quan báo chí đưa nên nền tảng số phải có đăng tải trên cơ quan báo chí, biên tập nội dung cho phù hợp với nền tảng số. Cơ quan báo chí chịu trách nhiệm về nội dung, bản quyền khi đăng tải trên nền tảng.

- Hoạt động trên nền tảng số cơ quan báo chí thực hiện đăng ký/thông báo, kết nối hệ thống với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí để được hỗ trợ và tạo điều kiện cho công tác quản lý nhà nước.

- Mạng xã hội, nền tảng sử dụng tin/bài của cơ quan báo chí phải trả bản quyền theo quy định.

- Hoạt động trên nền tảng số của cơ quan báo chí tuân thủ các quy định pháp luật về báo chí.

**22. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 29**

Sau 03 tháng đối với báo in, tạp chí in và báo điện tử, tạp chí điện tử, 09 tháng đối với báo nói, báo hình kể từ ngày giấy phép hoạt động báo chí có hiệu lực hoặc trong quá trình hoạt động, nếu cơ quan báo chí không có sản phẩm báo chí thì giấy phép hết hiệu lực. Bộ Thông tin và Truyền thông ra quyết định thu hồi giấy phép.

**23. Sửa đổi, bổ sung Điều 31**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: Cơ quan báo chí có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 30 của Luật này có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình; mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, cơ quan chủ quản báo chí gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về báo chí cấp giấy phép. Đối với cơ quan báo chí của địa phương xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, hồ sơ gửi Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh. Đối với nội dung còn lại, hồ sơ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình; mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình; mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử. Trường hợp từ chối cấp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3: Sau 02 tháng kể từ ngày giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, mở chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, 06 tháng kể từ ngày giấy phép sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình có hiệu lực, nếu cơ quan báo chí không có sản phẩm báo chí thì giấy phép hết hiệu lực. Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi giấy phép.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4: Chậm nhất là 30 ngày trước ngày tạm ngừng xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, sản xuất kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh và trên phương tiện thông tin đại chúng.

Trường hợp tạm ngừng quá 03 tháng đối với ấn phẩm báo chí, phụ trương, chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, 06 tháng đối với việc sản xuất kênh phát thanh, kênh truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi giấy phép.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5: Chậm nhất là 30 ngày trước khi chấm dứt xuất bản ấn phẩm báo chí, phụ trương, sản xuất kênh phát thanh, kênh truyền hình, chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, cơ quan báo chí phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh để thu hồi giấy phép và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6: Trường hợp đã bị thu hồi giấy phép theo quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này, nếu có nhu cầu cấp lại giấy phép thì cơ quan chủ quản báo chí gửi văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại giấy phép. Trường hợp có thay đổi nội dung so với giấy phép đã được cấp, cơ quan chủ quản báo chí gửi hồ sơ đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều này.

**24. Sửa đổi, bổ sung Điều 35**

 - Bổ sung khoản 1: Phần trên của trang một đặc san phải đề chữ “ĐẶC SAN”, tên của đặc san sau hoặc dưới chữ “ĐẶC SAN”, tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặc san dưới tên của đặc san;

 - Sửa đổi khoản 1 thành khoản 2.

 - Sửa đổi, bổ sung khoản 2 thành khoản 3: Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Cơ quan, tổ chức của trung ương; cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu xuất bản đặc san gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cơ quan, tổ chức ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có nhu cầu xuất bản đặc san gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

b) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép xuất bản đặc san; trường hợp từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4: Chậm nhất là 15 ngày trước ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt xuất bản đặc san, cơ quan, tổ chức phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh Trường hợp chấm dứt xuất bản đặc san, Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi giấy phép.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5: Cơ quan, tổ chức có nhu cầu thay đổi một trong các nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san phải có văn bản đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

**25. Bổ sung khoản 7 Điều 37**

Trách nhiệm của cơ quan báo chí, điều kiện, năng lực của đối tác liên kết, hình thức liên kết do Chính phủ quy định.

**26. Sửa đổi, bổ sung Điều 52** để quy định việc nộp lưu chiểu bản tin, đặc san.

**27. Sửa đổi, bổ sung Điều 54**

- Sửa tên Điều 54 thành: Xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 thành: Báo in, tạp chí in xuất bản hợp pháp tại Việt Nam được phép xuất khẩu ra nước ngoài.Việc xuất khẩu có thể do cơ quan báo chí hoặc doanh nghiệp có ngành nghề kinh doanh xuất nhập khẩu thực hiện. Thủ tục xuất khẩu thực hiện theo quy định pháp luật về xuất khẩu

- Bổ sung quy định về điều kiện cấp phép đối với cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (trong đó có cả tiêu chuẩn của người đứng đầu cơ sở) và cho phép cơ quan báo được nhập khẩu báo in, tạp chí in; đồng thời, yêu cầu nghĩa vụ báo cáo của cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí.

+ Điều kiện cấp phép cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí: Là cơ quan báo hoặc doanh nghiệp Việt Nam, có đăng ký kinh doanh hoạt động nhập khẩu báo chí in.

Phải có bộ phận/hội đồng thẩm định nội dung và quy chế làm việc, quy định trách nhiệm cụ thể. Tiêu chuẩn nghiệp vụ thành viên:

 \*) Phải có trình độ ngoại ngữ của sản phẩm thẩm định;

 \*) Là chuyên gia trong trong lĩnh vực chuyên ngành của nội dung báo, tạp chí nhập khẩu.

- Điều kiện đối với người đứng đầu cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí (không áp dụng với người đứng đầu cơ quan báo):

 \*) Có trình độ chuyên môn phù hợp;

 \*) Có phẩm chất đạo đức tốt.

 + Với 7 doanh nghiệp đang hoạt động, sẽ phải đáp ứng điều kiện nêu trên trong vòng 2 năm kể từ khi Luật có hiệu lực.

+ Quy định doanh nghiệp phải báo cáo số liệu định kỳ trong quá trình hoạt động và khi có yêu cầu đột xuất từ Bộ TTTT.

- Bổ sung quy định về việc xuất khẩu sản phẩm báo nói, báo hình, với các nội dung: Cơ quan báo nói, báo hình được tự xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung báo nói, báo hình ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu thông qua một doanh nghiệp khác. Cơ quan báo nói, báo hình xuất khẩu sản phẩm có chứa nội dung chương trình ra nước ngoài theo bất kỳ hình thức nào phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chương trình được xuất khẩu.

- Bổ sung 01 khoản quy định: Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép cơ sở sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

**28. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 55**

 Cơ quan báo chí thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài quy định tại điểm d khoản 1 Điều này phải phù hợp quy hoạch, thông báo bằng văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông việc thành lập văn phòng đại diện, danh sách nhân sự của văn phòng đại diện chậm nhất là 15 ngày trước ngày thành lập văn phòng đại diện ở nước ngoài.

Văn phòng đại diện báo chí Việt Nam tại nước ngoài có trách nhiệm tham gia các hoạt động phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền theo từng thời kỳ hoặc khi có sự việc đột xuất.

**29. Sửa đổi, bổ sung Điều 59**

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1: Cơ quan báo chí, tổ chức tham gia hoạt động báo chí vi phạm quy định của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị cảnh cáo, phạt tiền và bị áp dụng biện pháp thu hồi, tịch thu ấn phẩm, băng đĩa ghi âm, ghi hình, đình bản tạm thời theo quy định của pháp luật.

- Bỏ khoản 2.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Luật này có hiệu lực từ ngày ….tháng…..năm….
2. Quy định chuyển tiếp:

- Các tạp chí khoa học thuộc các viện nghiên cứu và bệnh viện không phải là đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp giấy phép hoạt động báo chí sẽ được tiếp tục hoạt động theo thời hạn ghi trong giấy phép, nếu giấy phép không có thời hạn thì tiếp tục hoạt động trong thời hạn 05 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

- Văn phòng đại diện các tạp chí khoa học đã mở tại địa phương tiếp tục hoạt động trong thời hạn 02 năm, kể từ khi Luật có hiệu lực.

- Thẻ nhà báo cấp cho những người tại tạp chí khoa học sử dụng đến hết kỳ hạn ghi trên thẻ; việc cấp, đổi thẻ kỳ hạn mới thực hiện theo quy định mới.

- Các cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu báo chí đang hoạt động, sẽ phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 54 trong vòng 2 năm kể từ khi Luật có hiệu lực.

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ….., kỳ họp thứ ….. thông qua ngày…..tháng ….năm…*

 **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**